TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **117**/2025/QĐST-HNGĐ	*Ba Đình, ngày 05 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 96/2025/TLST-VHNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025 về yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Chị Lê Thị H. Sinh năm: 1974. HKTT: phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Nơi làm việc: phố Sơn Tây, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Anh Lê Ngọc H. Sinh năm: 1974. HKTT và nơi cư trú: phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 02 năm 2025 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội của người yêu cầu là tự nguyện; Việc thuận tình ly hôn và các nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

[2] Quan hệ hôn nhân của Chị Lê Thị H và Anh Lê Ngọc H là hợp pháp và đăng ký kết hôn tại UBND phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội vào ngày 09 tháng 3 năm 2018, Giấy chứng nhận kết hôn số 31/2018.

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về tình cảm: Chị Lê Thị H và Anh Lê Ngọc H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị H và Anh Lê Ngọc H xác nhận có hai con chung là cháu Lê Đức A, ngày 11 tháng 9 năm 1997 và cháu Lê Ngọc Linh, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2006. Hai con chung đã trưởng thành đủ 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Lê Thị H và Anh Lê Ngọc H xác nhận tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Chị Lê Thị H và Anh Lê Ngọc H xác nhận không vay nợ ai, không vay nợ nhau và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Chị Lê Thị H tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0031154 ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Người yêu cầu;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- UBND phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

Hoàng Đình Trung